

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN INCOP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN INCOP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INCOP GROUP JOINT STOCK

Tên công ty viết tắt: INCOP, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108561466

3. Ngày thành lập: 25/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Số 162 Vũ Phạm Hàm, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: info@incopp.com

Website: <http://www.incopp.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
2.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
5.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
6.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
7.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
8.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Khai thác quặng sắt	0710
12.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
26.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
28.	Thu gom rác thải độc hại	3812
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32.	Đào tạo trung cấp	8532
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
34.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
38.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
39.	Đào tạo sơ cấp	8531
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45.	Cơ sở lưu trú khác	5590
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
48.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
50.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162

51.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
52.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
53.	Khai thác muối	0893
54.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
55.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
56.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
60.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua bán nhà , công trình xây dựng;- Cho thuê nhà, công trình xây dựng;- Cho thuê mua nhà, công trình xây dựng;- Chuyên nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất;- Kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai;	6810(Chính)
61.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
65.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
66.	Lập trình máy vi tính	6201
67.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
68.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
70.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
71.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
72.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
73.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
74.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
75.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
76.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
77.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
78.	Cổng thông tin	6312
79.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

80.	Trồng cây lâu năm khác	0129
81.	Sản xuất sợi	1311
82.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
83.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
84.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
85.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
86.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
87.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
88.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
89.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
90.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
91.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
92.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
93.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
94.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
95.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
96.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
97.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
98.	Sản xuất điện	3511
99.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
100.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
101.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
102.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
103.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
104.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
105.	Sản xuất giày, dép	1520
106.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
107.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
108.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
109.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
110.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
111.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

112.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
113.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
114.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
115.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
116.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
117.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
118.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
119.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
120.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
121.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Tư vấn đầu tư	6619
122.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
123.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
124.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
125.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
126.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
127.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
128.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
129.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
130.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
131.	Tái chế phế liệu	3830
132.	Xây dựng nhà để ở	4101
133.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
134.	Bán buôn thực phẩm	4632

6. Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN TUẤN ANH	TT Ô Tô 3-2 – Tổ 1, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.600.000	36.000.000.000	40,000	001070014345	
			Tổng số	3.600.000	36.000.000.000	40,000		
2	LÊ THỊ THU CÚC	Tổ 4, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	20,000	001176011451	
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	20,000		
3	LẠI DUY HIỀN	Thôn Nam Hải, Xã Nam Phương Tiến, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.600.000	36.000.000.000	40,000	035072002402	
			Tổng số	3.600.000	36.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LẠI DUY HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 15/01/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 035072002402

Ngày cấp: 23/08/2018

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Nam Hải, Xã Nam Phương Tiến, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Nam Hải, Xã Nam Phương Tiến, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội